

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1715* /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày *08* tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình
Trường THCS Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên (giai đoạn 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trường THCS Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên (giai đoạn 1);

Xét đề nghị của UBND xã Cẩm Nhượng tại Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 25/5/2018; Ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 267/SXD-KTQH₄ ngày 24/5/2018; Báo cáo thẩm định và đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 399/TTr-SKHĐT ngày 05/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên (giai đoạn 1), với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Trường THCS Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên (giai đoạn 1).
2. Địa điểm xây dựng: Xã Cẩm Nhượng, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên.
3. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.



4. Chủ đầu tư: UBND xã Cẩm Nhượng.

5. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần Tư vấn và xây lắp Vương Thịnh.

6. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác dạy và học của Trường THCS Cẩm Nhượng, góp phần từng bước xây dựng trường đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới.

7. Nội dung đầu tư và các giải pháp thiết kế chủ yếu:

7.1. Nhà học 3 tầng 18 phòng:

a) Giải pháp kiến trúc:

- Công trình 3 tầng với tổng diện tích sàn $1400m^2$, chiều cao công trình tính từ cốt nền hoàn thiện là 12,7m (cốt nền cao hơn cốt sân 0,45m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,6m; tầng 3 cao 3,6m; mái cao 1,9m). Giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ; giao thông theo phương ngang sử dụng hành lang 2,1m.

- Bố trí các phòng chức năng tại các tầng:

+ Tầng 1: Tổng diện tích xây dựng $463m^2$, bao gồm 06 phòng học, sảnh chính, hành lang, cầu thang.

+ Tầng 2: Tổng diện tích xây dựng $430m^2$, bao gồm 06 phòng học, hành lang, cầu thang.

+ Tầng 3: Tổng diện tích xây dựng $507m^2$, bao gồm 06 phòng học, hành lang, cầu thang.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng hệ móng băng bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200#).

- Kết cấu phần thân: Giải pháp kết cấu chịu lực chính là hệ khung cột, dầm sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B15(mác 200#).

2.2. Nhà học bộ môn 2 tầng 6 phòng:

a) Giải pháp kiến trúc:

- Công trình 2 tầng với tổng diện tích sàn $897m^2$, chiều cao công trình tính từ cốt nền hoàn thiện là 9,1m (cốt nền cao hơn cốt sân 0,45m; tầng 1 cao 3,6m; tầng 2 cao 3,6m; mái cao 1,9m). Giao thông theo phương đứng sử dụng 01 cầu thang bộ ở giữa nhà; giao thông theo phương ngang sử dụng hành lang 2,4m.

- Bố trí các phòng chức năng tại các tầng:

+ Tầng 1: Tổng diện tích xây dựng $434m^2$, bao gồm 03 phòng học bộ môn (mỗi phòng có 01 phòng học và 01 kho); 02 phòng vệ sinh (01 phòng vệ sinh nam, 01 phòng vệ sinh nữ); sảnh chính; hành lang; cầu thang.

+ Tầng 2: Tổng diện tích xây dựng 463m^2 , bao gồm 03 phòng học bộ môn (mỗi phòng có 01 phòng học và 01 kho); 02 phòng vệ sinh (01 phòng vệ sinh nam, 01 phòng vệ sinh nữ); hành lang; cầu thang.

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng hệ móng đơn bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200#).

- Kết cấu phần thân: Giải pháp kết cấu chịu lực chính là hệ khung cột, dầm sàn bê tông cốt thép cấp độ bền B15(mác 200#).

2.2. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật:

a) Kè xây đá hộc bao quanh toàn bộ khuôn viên với tổng chiều dài $593,6\text{m}$; chiều cao móng $0,45$, chiều cao kè tính theo chênh cao của nền đất tự nhiên và thiết kế; đỉnh kè rộng $0,45\text{m}$.

b) Hàng rào xây dựng bao quanh toàn bộ khuôn viên với tổng chiều dài $593,6\text{m}$; chiều cao hàng rào $1,6\text{m}$, cứ trung bình 3m bố trí 01 trụ xây gạch $330 \times 330\text{mm}$ cao $1,75\text{m}$.

c) Cổng chính: Gồm có 01 cửa chính hai cánh rộng $5,2\text{m}$, 02 cửa phụ một cánh chiều rộng $1,5\text{m}$; 02 cột chính $0,8 \times 0,8\text{m}$ cao $5,56\text{m}$; 02 cột phụ $0,8 \times 0,8\text{m}$ cao $3,8\text{m}$. Cột được ốp đá Granit tự nhiên; Mái cổng BTCT, chiều rộng mái $1,5\text{m}$, chiều dài mái $8,7\text{m}$ đối với mái chính và $2,6\text{m}$ đối với 02 mái phụ.

c) Đường giao thông nội bộ được xây dựng từ cổng vào trong sân trường, với chiều dài 102m , bề rộng mặt đường 5m , đoạn đầu mở rộng $10\text{m}-15\text{m}$, độ dốc ngang mặt đường 2% ; mặt đường BTXM M250, đá 2×4 , dày 16cm ; móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 12cm ; lớp đất dưới kết cấu móng được lu tăng cường K95, dày 30cm .

d) Mương thoát nước B400 với tổng chiều dài 264m , độ dốc dọc $0,15\%$; đáy mương bê tông M150, đá 2×4 , dày 10cm ; thành mương xây gạch đặc không nung dày 220mm cao 340mm ; giằng dọc mương BTCT M200, đá 1×2 ; nắp đan BTCT M200 đá 1×2 kích thước $1 \times 0,5 \times 0,08\text{m}$; hố ga thu nước kích thước $0,8 \times 0,8 \times 0,9\text{m}$.

e) San nền: Diện tích san nền $14624,6\text{m}^2$; chiều sâu đào hữu cơ $0,3\text{m}$; chiều cao san nền trung bình $h=2\text{m}$, đắp đất cấp 3, độ chặt lu lèn $K \geq 90$; đất đắp theo từng lớp dày 30cm .

f) Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện được lấy từ nguồn sẵn có trong khu dân cư gần khu vực dự án, dây nguồn sử dụng cáp CU/XLPE/PVC $3 \times 35 + 1 \times 16\text{mm}^2$.

- Điện chiếu sáng trong khu nội bộ sử dụng cáp CU/XLPE/DSTA/PVC $2 \times 4\text{mm}^2$, chiếu sáng phần trước khuôn viên và chiếu sáng đường trung tâm; bóng đèn Halogel, cột đèn bằng thép cao $8,0\text{m}$.

- Điện sinh hoạt sử dụng cáp CU/XLPE/DSTA/PVC $2 \times 10\text{mm}^2$.

g) Hệ thống cấp nước: Nguồn cấp nước dự kiến được lấy từ nguồn cấp cho khu dân cư gần khu vực dự án, sử dụng ống HDPE.

8. Tổng mức đầu tư: 20.799.746.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 17.609.028.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 477.493.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.628.564.000 đồng
- Chi phí khác: 1.022.448.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 62.213.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ, bảy trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã từ nguồn đấu giá đất; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; nguồn vốn huy động của Trường THCS xã Cẩm Nhượng; Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần theo Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 13/7/2012 của UBND tỉnh; Chủ đầu tư huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

10. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định hiện hành.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- UBND xã Cẩm Nhượng tiếp thu ý kiến của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng tại các Văn bản nêu trên để hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục và triển khai các bước tiếp theo.

- Các Sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên; Chủ tịch UBND xã Cẩm Nhượng (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP UBND tỉnh phụ trách;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD₁.

(14)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Vinh